SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Lai châu; 15/09/2022 16:43:02

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1646 /QĐ-UBND	*Thành phố Lai Châu, ngày 15 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cư Nhà La đến khu đội 5 giao với đại lộ Lê Lợi

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cư Nhà La đến khu đội 5 giao với Đại lộ Lê Lợi;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 718 /TTr-TNMT ngày 13/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông: Lưu Đặng Lượn, bà Phạm Thị Nụ - Cư trú tại tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 73.440.000 đồng.

(Bằng chữ: Bẩy mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn không trăm đồng đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã Sùng Phài.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Lưu Đặng Lượn, bà Phạm Thị Nụ có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã Sùng Phài, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Đỗ Văn Xiêng

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ

Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ ngã năm Cư Nhà La đến khu đội 5 giao với Đại lộ Lê Lợi

(Kèm Quyết định số:1646/QĐ-UBND ngày 15 / 9 /2022 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=4*5*	
2	**Hộ gia đình ông: Lưu Đặng Lượn, Phạm Thị Nụ (Công ty THHH chè Shan Trúc Thanh)**					
	Địa chỉ thường trú: tổ 1, Phường Tân Phong					
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ.				**73.440.000**	
a	**Về đất**				**-**	
1	Diện tích thu hồi	m^2	73,9			
2	Loại đất:					
2,1	Đất đất cơ sở sản xuất kinh doanh	m^2	73,9		0	Không bồi thường về đất theo điều 75 Luật đất đai năm 2013
	Vị trí: 1, khu vực 1					
	Nguồn gốc: Được Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lai Châu hợp đồng cho thuê đất số 84/HĐ-TĐ, ngày 04/3/2009 Hợp đồng thuê đất xây dựng trụ sở xưởng sản xuất chè và các hạng mục phụ trợ công ty TNHH chè Shan Trúc Thanh (bà Phạm Thị Nụ - Chực vụ: Giám đốc). Thời hạn thuê đất 50 năm, kể từ ngày 07/10/2008 đến ngày 07/10/2058. Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh. Gia đình sử dụng đất ổn định không tranh chấp					
b	**Tài sản, vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản trên phần diện tích thu hồi do bà Phạm Thị Nụ tạo lập năm 2009. Trước khi có kế hoạch sử dụng đất của dự án không bị lập biên bản xử phạt hành chính, sử dụng đúng mục đích. Sử dụng ổn định không tranh chấp. Bồi thường, hỗ trợ bằng 100% mức bồi thường tại điểm c, khoản 7 điều 21, QĐ 16/2020/QĐ-UBND)**				**73.440.000**	
1	Nhà khung cột thép, mái lợp tôn màu đường kính cột 110, cao 5,5 m (41*1,8)	m^2	73,8	442.200	32.634.360	
2	Rãnh thoát nước ngoài nhà xây gạch nắp bê tông, trát hoàn chỉnh	m	40,0	158.400	6.336.000	
3	Tường xây gạch bi tường 12 (35*2)	m^2	70,0	127.500	8.925.000	
4	Cân trọng tải rộng 3m (4,1*6)	m^2	24,6		0	Đang lập dự toán
5	Sân bê tông đá dăm dày 15cm (41*1,8) (tính bằng 1,5 lần đơn giá sân BT đá dăm dày 10 cm)	m^2	73,8	125.400	9.254.520	
	Tài sản ảnh hưởng không sử dụng được					
1	Nhà khung cột thép, mái lợp tôn màu đường kính cột 110, cao 5,5 m (41*0,7)	m^2	28,7	442.200	12.691.140	
2	Sân bê tông đá dăm dày 15cm (41*0,7) (tính bằng 1,5 lần đơn giá sân BT đá dăm dày 10 cm)	m^2	28,7	125.400	3.598.980	
	Tài sản do gia đình tạo lập trên đất đường, cải tạo lại đường để thực hiện sản xuất					
1	Sân bê tông đá dăm dày 17cm (50*4,0) (tính bằng 1,7 lần đơn giá sân BT đá dăm dày 10 cm)	m^2	200,0	142.120		Tài sản xây dựng trên đất công cộng không bồi thường